

Số: 199/2018/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất  
và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;*

*Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020”;*

*Căn cứ Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;*

*Căn cứ Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp đến năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển*

*sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 389/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được áp dụng trong các lĩnh vực của ngành nông nghiệp. Áp dụng liên kết cho các ngành hàng: lúa, xoài, nhãn, cây có múi (quýt, cam, chanh, bưởi), rau sạch chuyên canh, sen, hoa kiểng, vịt, heo, bò, nấm rơm sạch, thủy sản (cá tra giống, cá sặc rằn, cá điêu hồng, cá lóc).

### **2. Về nội dung chính sách hỗ trợ**

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết (*chỉ áp dụng đối với xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị mới*), tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: thực hiện hỗ trợ theo khoản 1, Điều 8, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

c) Hỗ trợ Xây dựng mô hình khuyến nông: thực hiện hỗ trợ theo Điều 29, Chương IV, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và các quy định cụ thể của tỉnh.

d) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:

- Đối với nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp: Hỗ trợ theo Điều 4 và Điều 5, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các quy định cụ thể của tỉnh.

- Đối với nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng cho các đối tượng là hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

đ) Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm: tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã. Mức hỗ trợ cụ thể như sau: hỗ trợ 50% chi phí mua giống; hỗ trợ 30% chi phí mua vật tư thiết yếu; hỗ trợ 100% chi phí mua bao bì, nhãn mác sản

phẩm; Tổng mức hỗ trợ mức hỗ trợ cho 3 hạng mục nêu trên trong 1 dự án liên kết không quá 01 tỷ đồng/1 dự án liên kết.

e) Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

**3. Các nội dung khác liên quan:** thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

#### **4. Nguồn kinh phí hỗ trợ chính sách**

Lồng ghép các Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Chương trình Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với HTX; chương trình, dự án về khuyến nông, Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và nguồn vốn chương trình, dự án hợp pháp khác.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2015 về quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND Quốc hội, VPQH, VPCP(I,II), Ban CTĐB;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- T/T TU, UBND Tỉnh, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thắng**